

# GỢI Ý GIẢI ĐỀ THI MÔN ĐỊA LÝ (thời gian 90 phút)

## I. PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (8 điểm)

### Câu I (3 điểm)

#### Câu I.1

##### a. Đặc điểm chính của địa hình vùng núi Tây Bắc:

- Vùng núi Tây Bắc nằm giữa sông Hồng và sông Cả, cao nhất nước ta
  - + Phía Đông là dãy núi cao đồ sộ Hoàng Liên Sơn có đỉnh Phanxipăng 3143 m.
- Địa hình chạy theo hướng Tây Bắc – Đông Nam:
  - + Phía Tây là địa hình núi trung bình của các dãy núi chạy dọc theo biên giới Việt – Lào.
  - + Ở giữa là các dãy núi, các sơn nguyên và cao nguyên đá vôi.
  - + Giữa các dãy núi là các thung lũng sông cùng hướng (sông Đà, sông Mã, sông Chu).
- Địa hình bị chia cắt mạnh.

##### b. Những đặc điểm của địa hình ảnh hưởng đến sự phân hóa khí hậu của vùng Tây Bắc:

- Hướng núi Tây Bắc – Đông Nam của Hoàng Liên Sơn làm giảm ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.
- Đây là miền địa hình duy nhất ở nước ta có đủ 3 đai cao, khí hậu phân hóa theo độ cao thuận lợi để phát triển chăn nuôi đại gia súc, cây công nghiệp, cây dược liệu.
- Là vùng thiếu nước vào mùa đông.

#### Câu I.2:

##### a. Bảng xử lý số liệu về mật độ dân số giữa các vùng.

Mật độ dân số của một số vùng nước ta năm 2006  
Đơn vị (người/km<sup>2</sup>)

	Mật độ dân số
Đồng bằng sông Hồng	1225
Tây Nguyên	89
Đông Nam Bộ	511

##### b. Giải thích mật độ dân số của Tây Nguyên.

Trong 3 vùng mật độ dân số Tây Nguyên thấp nhất (89 người/km<sup>2</sup>) do nhiều nguyên nhân:

- Diện tích lớn nhất trong cả 3 vùng qui mô lại nhỏ nhất trong 3 vùng.
- Nguyên nhân dân cư tập trung ít: trình độ phát triển kinh tế còn thấp, quá trình đô thị hóa diễn ra còn rất chậm, địa hình cao giao thông kém phát triển.

### Câu II (2 điểm)

#### 1. Vẽ biểu đồ:

- Vẽ hai vòng tròn, vòng tròn năm 2005 có diện tích lớn hơn vòng tròn năm 2000. Ghi năm dưới 2 vòng tròn, tên biểu đồ, chú thích.

#### 2. Nhận xét:

- Cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp có sự chuyển dịch qua 2 năm:
  - + Công nghiệp chế biến tăng từ 79% lên 84,8%
  - + CN khai thác giảm từ 13,7% xuống 9,2%
  - + CN sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước giảm từ 7,3% xuống 6%
- Nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp: do tốc độ tăng không đều giữa các ngành. Trong 3 ngành, CN chế biến có quy mô giá trị sản lượng lớn nhất và tăng nhanh nhất.

### Câu III (3 điểm)

#### Câu III.1.

Những thuận lợi, khó khăn về tài nguyên thiên nhiên đối với việc phát triển nông nghiệp của Trung du và miền núi Bắc Bộ.

##### a. Thuận lợi:

- Đất vùng núi: đất feralit bao gồm nhiều loại (trên nền đá vôi, đá phiến, các loại đá mẹ khác). Vùng trung du có đất phù sa cổ phù hợp với các loại cây lâu năm và ngắn ngày, dọc theo thung lũng của các con sông của hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình thích hợp cho các loại cây lương thực, thực phẩm.

- Khí hậu: là vùng khí hậu lạnh nhất nước ta rất thuận lợi để phát triển một nền nông nghiệp cận nhiệt đới và ôn đới.
- Nguồn nước: nguồn nước tưới dồi dào dựa vào hệ thống sông của vùng.
- Ở độ cao 600 – 700 m đồng cỏ xanh tươi quanh năm, thuận lợi cho chăn nuôi gia súc lớn.

##### b. Khó khăn:

- Là vùng địa hình cao nhất nước ta nhưng độ che phủ của rừng chưa tương xứng (khoảng 20%), tình trạng xói mòn, rửa trôi còn diễn ra phổ biến.
- Là vùng có khí hậu diễn biến phức tạp do tác động của gió mùa Đông Bắc (tính thất thường, sương muối, sương giá, rét hại, rét đậm...)
- Phần lớn đồng cỏ là cỏ tạp, hiệu quả không cao cho chăn nuôi gia súc lớn.
- Tình trạng lũ quét diễn ra thường xuyên do hệ thống sông ở địa hình cao và dốc.

#### Câu III.2.

Thực trạng chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở đồng bằng sông Hồng:

##### a. Đặc điểm chung về sự chuyển dịch:

- Cơ cấu giá trị khu vực 1 có xu hướng giảm
- Cơ cấu giá trị khu vực 2, khu vực 3 có xu hướng tăng.

##### b. Sự chuyển dịch trong nội bộ của từng khu vực.

- Trong khu vực 1: giảm tỉ trọng trồng trọt, tăng tỉ trọng chăn nuôi và thủy sản. Trong ngành trồng trọt xu hướng mở rộng cây thực phẩm, cây ăn quả, cây công nghiệp.
- Trong khu vực 2: tỉ trọng có xu hướng tăng ở các ngành công nghiệp chế biến lương thực – thực phẩm, ngành dệt và giày da, ngành sản xuất vật liệu xây dựng, ngành cơ khí – kỹ thuật điện – điện tử.
- Trong khu vực 3: các ngành dịch vụ gắn liền với quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa và hiện đại hóa của đồng bằng sông Hồng, tỉ trọng có xu hướng tăng, đặc biệt là ngành du lịch.

## II. Phần riêng (2 điểm)

### Câu IV

#### a. Theo chương trình chuẩn: (2 điểm)

##### 1. Các vùng nông nghiệp có cà phê là sản phẩm chuyên môn hóa của vùng:

- Tây nguyên là vùng chuyên canh cà phê có vị trí lớn nhất cả nước.
- Đông Nam Bộ là vùng chuyên canh cà phê đứng thứ nhì.

##### 2. Giải thích cây cà phê được trồng nhiều

- Cây cà phê là loại cây xứ nóng thích hợp với điều kiện khí hậu ở Tây nguyên và Đông Nam Bộ.
- Cây cà phê thích hợp trên nền đất đỏ bazan. Tây nguyên và Đông Nam Bộ là hai vùng có diện tích đất đỏ bazan dẫn đầu cả nước.

### Câu IV

#### b. Theo chương trình nâng cao: (2 điểm)

##### 1. Các trung tâm công nghiệp nhỏ ở đồng bằng sông Cửu Long:

Tân An, Mỹ Tho, Sóc Trăng, Cần Thơ, Long Xuyên, Hà Tiên, Kiên Giang, Cà Mau, trong đó Cần Thơ là trung tâm công nghiệp quan trọng nhất (dựa vào atlas năm 2006).

##### 2. Tình hình tăng trưởng sản phẩm GDP của nước ta từ năm 1990 đến nay:

- Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam tăng liên tục nhưng không đều từ 1990 đến nay (mặc dù bị tác động bởi cuộc khủng hoảng kinh tế năm 1997). Tốc độ tăng trưởng GDP của nước ta từ năm 1987 – 2004 tăng 6,9% chỉ đứng sau Singapore (7%).
- Tốc độ tăng trưởng GDP là kết quả của công cuộc công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước và hội nhập vào nền kinh tế thế giới.

■ Giáo viên giải đề: **THẦY NGUYỄN ĐIỀN**

Mời bạn đọc đón xem gợi ý giải đề thi môn toán trên SGGP 12 Giờ số ra chiều mai 4-6-2009

ĐƠN VỊ GIẢI ĐỀ:

Trung tâm Bồi dưỡng văn hóa và Luyện thi đại học Tuổi Trẻ Trí Việt. Địa chỉ: 226B Nguyễn Văn Đậu, P.11, Q.Bình Thạnh, TPHCM ĐT: 08.35230260 – 22494931. Web: www.hieuhoc.vn